

Số: 161/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83; 110; 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 105/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Chị Lường Thị H, sinh năm 2003; CCCD: 011303005821; địa chỉ: Tổ dân phố C - T - L, phường P, thành phố H;**

2. **Anh Dương Thanh P, sinh năm 1997; CCCD: 046097000222; địa chỉ: Tổ dân phố C - T - L, phường P, thành phố H;**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Dương Thanh P đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, thành phố H) vào ngày 01/3/2021 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của chị H, anh P trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh P.

[2] Về con chung: Chị Lường Thị H và anh Dương Thanh P xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Thanh H1, sinh ngày 21/12/2020. Chị H, anh

P thỏa thuận giao cháu Dương Thanh H1, sinh ngày 21/12/2020 cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi; chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng (*Bốn triệu đồng*).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh P không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

[4] Về lệ phí toà án: Chị Lương Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào biên lai tạm ứng lệ phí số 0000237 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị H đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Dương Thanh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Dương Thanh H1, sinh ngày 21/12/2020 cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi; chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Dương Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Lương Thị H không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chị Lương Thị H có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị H và anh Dương Thanh P không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Lương Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào biên lai tạm ứng lệ phí số 0000237 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị H đã nộp đủ. .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tp. Huế;
- VKSND KV3-Huế;
- THADS KV3-Huế;
- UBND phường Phong Thái
(ĐKKH số 10 ngày 01/3/2021);
- Các đương sự;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Sang